日本の生活習慣

家の中で

・日本の家や旅館に入るときは玄関で靴を脱ぎます。畳の部屋ではスリッパを履きません。

・トイレでは、専用の柔らかい紙を使います。

・入浴時は、浴槽に入る前に必ず体を洗います。浴槽の中でタオルや石鹸を使いません。また、浴槽の湯は一人ずつ取り替えたりしません。温泉や公衆浴場では特にこれらのルールを守ってください。

社会生活

・挨拶は、握手ではなく、お辞儀をします。

・契約を交わすときには署名だけでなく捺印が必要な場合があります。

・親しい人にお祝いするときは、お金や品物を贈ります。お金を入れる専用の袋があります。

・葬式に参列するときは、黒い服（喪服）を着ます。参列者は、専用の袋にお金を入れてお供えします。（受付で渡します）

Phong tục đời sống Nhật Bản

Trong nhà

・Khi đến nhà người Nhật hoặc khách sạn kiểu Nhật(ryokan),phải cởi giày ở sảnh(genkan). Trong phòng có trải *tatami* (chiếu) thì không được mang dép đi trong nhà.

・ Chỉ sử dụng giấy vệ sinh mềm dùng cho toilet.

・ Tắm trước khi bước vào bồn. Không sử dụng khăn tắm và xà phòng trong bồn tắm. Nước trong bồn tắm sẽ không thay sau khi mỗi người sử dụng. Đặc biệt chú ý những qui định này ở phòng tắm công cộng và ở bồn nước nóng Onsen

Đời sống xã hội

・ Chào hỏi bằng cách cúi chào chứ không bắt tay nhau.

・ Hợp đồng thường đòi hỏi sử dụng con dấu cá nhân (*inkan*) chứ không chỉ dùng chữ ký.

・Khi chúc mừng người thân,thường tặng tiền hoặc quà. Quà tặng tiền mặt được đặt vào những phong bì chuyên dụng.

・ Khi tham gia trong một lễ tang, mọi người đều mặc đồ đen. Đối với những người đến viếng, tiền phúng viếng để trong một phong bì chuyên dụng (để ở bàn đăng ký).

日常の買い物

日常の買い物には、近所の小売店や専門店のほかに、スーパーマーケットやデパート、コンビニエンスストア(＊)などを利用します。購入した商品には、8%の消費税が課せられます。一部の小売店を除いて、値切り交渉は通常行われません。また、サービスを受けたときにチップは不要です。

コンビニエンスストア（コンビニ）

それぞれグループや地域により異なりますが、市街地を中心に24時間営業の店が多く、次のように、商品の販売だけでなく、様々なサービスを取り扱っています。

・飲料、食料品の販売

・新聞・雑誌、生活雑貨品の販売

・公共料金やインターネットショッピング等の代金の決済

・コピー・FAX サービス

・宅配便（又は郵便小包）の取次ぎ

・各種チケットサービス（コンサート・イベント・映画の鑑賞券、レジャー施設割引入場券等）

・粗大ゴミ処理券、切手、印紙の取り扱い

・写真の現像・焼き増しの注文取次ぎ

・現金自動預払機（ATM）の利用

Mua sắm hàng ngày

Đồ dùng sinh hoạt hàng ngày được bán tại các cửa hàng nhỏ, cửa hàng chuyên bán thức ăn, siêu thị, cửa hàng bách hóa và cửa hàng tiện lợi trong khu vực. 8% tiền thuế được cộng vào trong giá của mỗi sản phẩm. Không trả giá khi mua hàng, ngoại trừ một số ít cửa hàng bán lẻ. Và khi được phục vụ không cần thiết phải đưa tiền tip (tiền boa).

Cửa hàng tiện lợi (konbini)

Có sự khác nhau giữa các vùng về chuỗi các cửa hàng tiện lợi, nhưng ở thành phố những cửa hàng này nói chung mở cửa 24 giờ, ngoài bán hàng còn có nhiều dịch vụ cho khách hàng:

・Bán thức ăn và đồ uống

・Bán báo và tạp chí

・Thanh toán các hóa đơn phí công cộng và một vài hóa đơn khác (như phí mua hàng qua Internet,...)

・Photocopy, gửi fax

・Gửi hàng hóa, bưu kiện

・Bán vé (hòa nhạc, các sự kiện, phim ảnh, vé giảm giá ở công viên giải trí,...)

・Bán tem bưu điện, tem thuế, tem xử lí rác kích cỡ lớn

・Dịch vụ rút tiền tự động (máy ATM)

自治会・町内会

日本では一般的に、各地域に「町内会」や「自治会」と呼ばれる組織があります。

町内会や自治会は、「回覧板」（バインダーに役所や地域のお知らせをつけたもの）を各家庭に回したり、地域の祭りや防災訓練などを行います。活動費用は、「町内会費」「自治会費」という名目で各家庭から集金されます。

近所に長く住んでいる人や役員の人に話を聞いてみましょう。

Các nhóm, hội tự quản ở địa phương

Hầu hết ở Nhật Bản đều có các tổ chức được gọi là choonaikai hoặc jichikai. Những nhóm này kết hợp thành cộng đồng/tổ chức, gửi các thông báo của cơ quan chính quyền địa phương bằng cách chuyền vòng tròn cho nhau (gọi là kairanban nghĩa là khi bạn đọc xong một thông báo nào đó thì chuyển đến cho người hàng xóm kề bên của bạn), tổ chức các lễ hội địa phương, luyện tập các kỹ năng phòng chống thiên tai, thảm họa và các công việc khác. Tiền dùng cho các hoạt động được lấy từ lệ phí đóng góp của các thành viên tham gia ở địa phương. Để biết thêm thông tin, vui lòng hỏi nhân viên chính quyền địa phương hoặc người nào đó đã sống từ lâu trong vùng bạn đang cư trú.

ごみの出し方

一般家庭から出るごみは、市町村が収集・処理します。地域やごみの種類によって、回収場所・曜日・時間が決められています。分別の種類や回収方法は市町村によって異なるので、詳しくは、市町村役場に問い合わせてください。

Cách vứt/đổ rác

Các loại rác của hộ gia đình được thu gom và xử lý bởi chính quyền địa phương. Mỗi vùng có qui định riêng liên quan đến loại rác nào được thu nhặt, ngày nào và ở đâu. Tùy từng khu vực qui định thu rác và phân loại khác nhau. Vì vậy hãy hỏi chính quyền địa phương khu vực nơi bạn ở để biết thêm thông tin chi tiết.

例：【岡山市のごみの分別と回収】

Ví dụ: Qui định về thu gom và phân loại rác thải của thành phố Okayama

(※)可燃ごみ、不燃ごみは有料指定袋に入れて出してください。

Rác có thể đốt cháy, rác không cháy được phải bỏ trong bao nilon được bán riêng để vứt

区分 Phân loại	回収 Thu rác	回収品目　các hạng mục thu rác
可燃（焼却）ごみ Rác có thể đốt cháy (※)	週2回 1 tuần 2 lần	生ゴミ・プラスチック類などの燃えるもの Thức ăn thừa, những chất bằng nhựa, nylon và những thứ khác đốt cháy được.
不燃ごみ Rác không đốt (※)	月1回 1 tháng 1 lần	ガラス・陶磁器・化粧品の空きビン、かさ、鏡、電球、ポットなど燃えないもの Cốc thủy tinh, đồ gốm, chai lọ của mỹ phẩm đã dùng hết, dù, gương, bóng đèn, bình giữ nhiệt…vv…những thứ không đốt cháy được.
資源化物 Rác tài nguyên	月2回 1 tháng 1 lần	リサイクルできるビン、空き缶、てんぷら油、使用済み乾電池、古紙(新聞紙、チラシ、雑誌、ダンボール、紙パックなど)、古布、ペットボトル Các loại có thể tái chế lại như vỏ lon kim loại, chai thủy tinh, dầu ăn.pin đã dùng hết .giấy đã sử dụng (báo, tờ quảng cáo, tạp chí, bìa cứng, hộp giấy..vv..), áo quần cũ, chai nhựa
粗大ごみ Rác to (ngoại kích cỡ)	戸別収集（有料） Thu gom từng hộ(mất phí) 持込み（無料） đem tới(miễn phí)	家具、自転車など18ℓ缶より大きなもの（電話で申し込む） Đồ đạc trong nhà, xe đạp… lớn hơn 18*l* (Đăng kí bằng điện thoại)

家電製品のリサイクル

電気製品の内、エアコン、テレビ、冷蔵庫（冷凍庫）、洗濯機の4品目は、市町村の粗大ゴミとしては回収されません。
不要になったときは、購入したときの小売店か、新たに買い替え品を購入する小売店にリサイクル料金と収集手数料を支払って、引取りを依頼してください。
小売店に依頼できないときは、市町村役場に電話で処分を依頼してください。その場合、郵便局で家電リサイクル券を購入します。戸別回収を依頼するときは別に収集手数料を支払う必要があります。
リサイクル料金はメーカーや製品によって異なります。収集手数料も小売店や市町村により異なりますので、詳しいことは、小売店や市町村役場の担当課に問い合わせてください。

Tái sử dụng đồ điện gia đìn

Bốn loại thiết bị điện sau đây sẽ không được chính quyền thu gom như rác có kích cỡ lớn gồm máy điều hòa nhiệt độ, ti vi, tủ lạnh (hoặc tủ đông) và máy giặt.
Khi vứt những thiết bị này, hãy liên lạc với nơi bạn đã mua hoặc trả tiền tái chế và thu hồi cho cửa hàng bạn mua đồ mới để nhờ họ lấy giúp.

Nếu bạn không thể thương lượng với cửa hàng để mang đi vứt những đồ đạc của bạn, hãy liên lạc với chính quyền địa phương để sắp xếp việc thu gom. Khi đó bạn phải mua phiếu tái chế đồ điện (*Kaden Resaikuru Ken*) ở bưu điện. Khi đề nghị thu gom tại từng hộ cần trả thêm lệ phí thu gom khác.

Phí tái chế sẽ khác nhau tùy theo theo mẫu mã và hãng sản xuất. Lệ phí thu gom sẽ khác nhau giữa các cửa hàng và các địa phương. Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc với phòng chuyên trách chính quyền địa phương và cửa hàng nơi bạn ở.

ペットを飼うとき

多くの集合住宅や賃貸住宅ではペットの飼育を禁止しています。また、散歩中の犬・猫の糞便の始末は飼い主の責任です。袋などを用意して持ち帰って始末しましょう。なお、ペットの海外への持ち出しや持ち込みには制限があり、検疫が必要です。

犬を飼うとき

犬を飼うときは、狂犬病の予防注射を受けてから市町村役場の担当窓口や保健所などに登録の申請をしなければなりません。登録申請を行えば、「鑑札」が交付されるので、それを必ず飼い犬の首輪につけましょう。また、生後91日以上の犬は、狂犬病予防注射を必ず毎年1回受けなければなりません。

ペットが死んだとき

犬や猫が死んだ場合は、市町村によっては斎場で火葬してもらう（有料）ことができます。詳しくは、市町村役場の担当窓口に照会してください。

Nuôi giữ con vật cưng

Ở hầu hết khu chung cư và nhà thuê,việc nuôi thú cưng nuôi trong nhà bị cấm. Chủ của vật nuôi có trách nhiệm thu dọn phân của chó, mèo khi dắt chúng đi dạo. Mang theo túi nylon để dọn và mang về nhà vứt. Việc đem vật nuôi đến và đi khỏi nước Nhật bị hạn chế và phải thông qua kiểm dịch.

Nuôi chó

Chó nuôi sau khi được tiêm phòng phải đăng ký ở các phòng liên quan của chính quyền địa phương, hoặc ở Trung tâm sức khỏe. Nếu đăng ký sẽ được cấp giấy phép (thẻ đeo, *kansatsu*), hãy đeo thẻ này ở cổ con chó bạn nuôi. Chó trên 91 ngày tuổi phải được tiêm vacxin phòng bệnh dại mỗi năm 1 lần.

Khi vật cưng chết

Khi chó hoặc mèo bị chết, tùy theo địa phương mà bạn có thể nhờ hỏa thiêu (mất phí) tại một vài nhà tang lễ. Liên hệ với chính quyền địa phương để biết thêm chi tiết.